



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Bảo vệ Thực vật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THANH TOÀN

2. Ngày tháng năm sinh: 02-7-1983 Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 201A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 201A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: không có

Điện thoại di động: 0939871679

E-mail: ltoan@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3 năm 2006 đến 3/2011: Nghiên cứu viên, Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng, trường Đại học Cần Thơ. Từ tháng 4/2009: hỗ trợ giảng dạy lý thuyết và thực hành, hướng dẫn sinh viên làm luận văn đại học.

Từ tháng 4 năm 2011 đến nay: Giảng viên, công tác tại trường Đại học Cần Thơ, cụ thể:

- Từ tháng 4/2011 đến 9/2022: Giảng viên tại Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 6/2013 đến 8/2016: đi đào tạo bậc Tiến sĩ tại Đại học Kỹ thuật Suranaree (Thái Lan) theo quyết định số 1791/QĐ-ĐHCT ngày 21/5/2013 (từ 6/2013 đến 5/2016). Quyết định gia hạn cho cán bộ học tập, công tác ở nước ngoài số 1692/QĐ-ĐHCT ngày 01/6/2016 (gia hạn từ 01/6/2016 đến 22/8/2016). Ứng viên được thu nhận sau khi đi đào tạo bậc Tiến sĩ theo quyết định số 3984/QĐ-ĐHCT ngày 22/9/2016.
- Từ tháng 9/2016 đến 8/2022: Giảng viên tại Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ tháng 9/2022 đến 7/2023: Giảng viên tại Khoa Bảo vệ Thực vật, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 7/2023 đến nay: Giảng viên chính tại Khoa Bảo vệ Thực vật, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Trường Nông nghiệp, trường Đại học Cần Thơ; Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Trường Nông nghiệp, trường Đại học Cần Thơ.

Cơ quan công tác hiện nay: trường Nông nghiệp, trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: +84292 3832 663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): KHÔNG

8. Đã nghỉ hưu từ tháng KHÔNG năm KHÔNG

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): KHÔNG

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): KHÔNG

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2006; số văn bằng: C0769884; ngành: Nông học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 10 năm 2010; số văn bằng: 272933; ngành: Anh văn; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 001467; ngành: Bảo vệ Thực vật; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 9 năm 2017; số văn bằng: ID. No.D5630172; ngành: Khoa học Cây Trồng; chuyên ngành: Bảo vệ Thực vật; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Suranaree, Thái Lan.

- Giấy chứng nhận văn bằng TS do Cục quản lý chất lượng công nhận, số: 002680/CNVB_TS, ngày 09/01/2018.

- Được cấp bằng TSKH ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG; số văn bằng: KHÔNG; ngành: KHÔNG; chuyên ngành: KHÔNG; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): KHÔNG

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG, ngành: KHÔNG.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: HĐGS cơ sở số 1 Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: HĐGS liên ngành Nông nghiệp – Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thực hiện 02 hướng nghiên cứu chính:

(1) Nghiên cứu đặc điểm vi sinh vật gây bệnh và tương tác của chúng với cây trồng, phương pháp chẩn đoán xác định đúng đối tượng bệnh hại cây trồng;

(2) Đánh giá hiệu quả các biện pháp quản lý bệnh hại trên cây trồng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS vào các năm 2022 và 2023;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03 cấp cơ sở** vào các năm 2012, 2019 và 2022;

- Đã công bố (số lượng) **73 bài báo và báo cáo khoa học** (trong đó 20 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và **03 trong số đó là tác giả chính (sau khi được công nhận TS)**; và 01 bài đăng Kỷ yếu Hội thảo quốc tế)

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản Trường Đại học Cần Thơ;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: KHÔNG

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2019-2020 (Quyết định 2194/QĐ-ĐHCT ngày 21/8/2020), 2021-2022 (Quyết định 2937/QĐ-ĐHCT ngày 11/8/2022) và 2022-2023 (Quyết định số 3439/QĐ-ĐHCT ngày 19 tháng 7 năm 2023), Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Cần Thơ cho viên chức có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động Công đoàn trường Đại học Cần Thơ 2017-2023 (Quyết định 2197/QĐ-ĐHCT ngày 23/5/2023).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên có phẩm chất chính trị, tư tưởng vững vàng, chấp hành các quy định của Nhà nước và pháp luật.

Từ khi được tuyển dụng chính thức công tác tại trường Đại học Cần Thơ (tháng 4/2011) đến nay, ứng viên luôn ý thức về yêu cầu công tác và nhiệm vụ của giảng viên đề

có thể đáp ứng theo quy định. Bên cạnh đó, ứng viên luôn cố gắng hoàn thành tốt đến xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn được Bộ môn (Khoa) Bảo vệ Thực vật, Khoa (Trường) Nông nghiệp chủ quản và Nhà trường phân công. Ứng viên luôn tự ý thức mình công tác trong ngành giáo dục; do đó, bản thân cần gương mẫu trong công việc và cuộc sống: về năng lực chuyên môn thì cần học tập không ngừng để cập nhật với xu hướng mới và yêu cầu mới của thực tiễn để góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội; về phẩm chất thì thực hiện theo lời dạy và tấm gương của Bác như học đi đôi với hành để góp phần làm gương cho người học, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí – chí công vô tư, và duy trì các đức tính khiêm tốn, thật thà và dũng cảm như lời Bác từng dạy nhằm góp phần đào tạo thế hệ tiếp nối có đủ tài và đức.

Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Đảm bảo phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; luôn ý thức về tác phong sư phạm chuẩn mực và kỷ luật cũng như trách nhiệm trong công việc;

- Luôn phấn đấu để đáp ứng các chuẩn quy định đối với giảng viên;

- Luôn cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thông qua việc tham gia các lớp tập huấn về Chuẩn chức danh, các khóa tập huấn chuyên môn và tự học thêm qua tài liệu từ sách và internet;

- Không ngừng nâng cao năng lực tiếng Anh;

- Đảm bảo sức khỏe để tham gia công tác theo yêu cầu.

Về nhiệm vụ của nhà giáo:

- Gương mẫu chấp hành quy định của Nhà nước và pháp luật cũng như các quy định của Nhà trường và đơn vị quản lý trực tiếp;

- Tham gia giảng dạy theo mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo và học phần được phân công giảng dạy – đảm bảo đủ đến vượt giờ theo quy định;

- Bản thân luôn tìm tòi, học hỏi và áp dụng các cách thức hiệu quả vào giảng dạy; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;

- Tôn trọng, đối xử công bằng với người học; thực hiện giảng dạy và kiểm tra – đánh giá, đặc biệt là phân hồi cho người học về khả năng học thuật để họ có thể hoàn thiện thêm và tiến bộ;

- Lòng ghép giáo dục tư tưởng và nâng cao nhận thức của người học khi phù hợp;

- Tiếp cận phân hồi của người học để hoàn thiện việc giảng dạy;

- Bên cạnh việc giảng dạy, tham gia điều chỉnh chương trình đào tạo; thực hiện nhiệm vụ biên soạn giáo trình phục vụ công tác đào tạo; chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp cơ sở; hướng dẫn học viên cao học làm luận văn tốt nghiệp; tham gia báo cáo tại các hội nghị, hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước; viết bài báo khoa học và báo cáo khoa học đăng trên các Tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, đặc biệt là các Tạp chí có uy tín trong lĩnh vực giảng dạy và đào tạo;

- Tham gia một số tổ chức nghề nghiệp trong và ngoài nước để chia sẻ trải nghiệm và học hỏi kinh nghiệm trong nghiên cứu và giảng dạy;

- Tham gia công tác phục vụ cộng đồng qua việc tham gia thực hiện các hội thảo tập huấn quản lý sâu bệnh hại cây trồng.

Vì vậy, ứng viên hy vọng mình đủ tiêu chuẩn của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư năm 2024.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **11 năm 11 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	04	340	37,5	377,5/580,7/270
2	2019-2020	0	0	0	04	271	75	346/614,8/270
3	2020-2021	0	0	0	04	272	37,5	309,5/509,5/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	03	02	277	52,5	329,5/624,5/270
5	2022-2023	0	0	01	05	310	00	310/559/270
6	2023-2024	0	0	00	2	325	00	325/452/290

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS tại nước Thái Lan vào năm 2013-2016 – cấp bằng năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: trường Đại học Cần Thơ, chuyên ngành Cử nhân Anh văn, số bằng: 272933; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: KHÔNG

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Mai Châu Nhật Anh (MSHV: 1020001, cao học BVTV khóa 27)	0	x	X		2/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Cần Thơ	Bằng Thạc sĩ 30/12/2022 Số hiệu: 0007099, Số vào sổ: 00501/2022/ThS. CTU
2	Lê Đình Lộc (MSHV: 1020004, cao học BVTV khóa 27)	0	x	X		2/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Cần Thơ	Bằng Thạc sĩ 30/12/2022 Số hiệu: 0007101, Số vào sổ: 00503/2022/ThS. CTU
3	Lưu Văn Phương (MSHV: 1020013, cao học BVTV khóa 27)	0	x	X		2/2022 đến 4/2023	Trường Đại học Cần Thơ	Bằng Thạc sĩ 14/4/2023 Số hiệu: 0007464, Số vào sổ: 00010/2023/ThS. CTU
4	Lâm Chí Tâm (MSHV: 1021015, cao học BVTV khóa 28)	0	x	X		9/2022 đến 10/2023	Trường Đại học Cần Thơ	Bằng Thạc sĩ 20/10/2023 Số hiệu: 0007629, Số vào sổ: 00175/2023/ThS. CTU

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
	0	0	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình: Anh văn chuyên ngành – BVTV (Academic English in Plant	GT	NXB Đại học Cần Thơ, Năm 2020	02	x	Biên soạn phần 1, 2, 3 và 6 trong mỗi chương của giáo trình	Quyết định về việc xuất bản in ấn và phát hành giáo trình số 710/QĐ-ĐHCT, ngày 30/3/2020; Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2020, Giấy

Protection)						xác nhận đăng ký xuất bản số 1197- 2020/CXBIPH/1- 33/ĐHCT, Quyết định xuất bản số 59/QĐ-NXB-ĐHCT ngày 01/7/2020, ISBN số 978-604- 965-341-4 Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình số 167/GXN-ĐHCT, 13/1/2023
-------------	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: KHÔNG

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Điều tra hiện trạng bệnh khảm và khảo sát hiệu quả của một số hóa chất đối với bệnh khảm so <i>Cucumber mosaic virus</i> gây ra trên ớt, cà phôi và dưa leo.	CN	T2012-26, cấp cơ sở (ĐHCT)	01/2012 đến 12/2012	Nghiệm thu: 24/12/2012, Xếp loại: TỐT
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Xác định tác nhân và hiệu quả phòng trị bệnh nứt thân chảy nhựa trên mít Chang rai trong điều kiện phòng thí nghiệm và nhà lưới	CN	T2019-61, cấp cơ sở (ĐHCT)	6/2019 đến 5/2020	Nghiệm thu: 26/5/2020, Xếp loại: XUẤT SẮC
2	Khảo sát hiệu quả giảm một số bệnh hại quan trọng trên cây ớt	CN	T2022-83, cấp cơ sở (ĐHCT)	5/2022 đến 4/2023	Nghiệm thu: 22/4/2023,

và hành lá của chủng nấm có lợi <i>Penicillium</i> CTND-2405 ở điều kiện nhà lưới				Xếp loại: TỐT
---	--	--	--	---------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu thứ nhất: Nghiên cứu đặc điểm vi sinh vật gây bệnh và tương tác của chúng với cây trồng, phương pháp chẩn đoán xác định đúng đối tượng bệnh hại cây trồng								
1	Khảo sát khả năng gây hại của nấm <i>Pestalotia</i> sp. trên cây mai vàng và khả năng đối kháng của ba chủng vi khuẩn	4		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Phát triển Nông nghiệp bền vững thích ứng với sự biến đổi khí hậu (26/11/2010)			Phần II: Khoa học đất, Môi trường, Tài nguyên đất đai, Bảo vệ Thực vật, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch, 575-580	2010
2	Đánh giá khả năng gây hại của nấm <i>Colletotrichum</i> spp. trên mai vàng [<i>Ochna integririma</i> (Lour.) Merr] và hiệu quả của vi khuẩn đối kháng, thuốc hóa học đối với nấm gây bệnh thán thư	4		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-22/7/2011)			2011, Lần thứ 10 tại Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 146-152	2011
3	Xác định tác nhân gây bệnh và phương pháp lây bệnh nhân tạo bệnh thối gốc lúa thu thập tại hai địa điểm ở đồng bằng sông Cửu	3		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-21/4/2012)			2012, Lần thứ 11 tại Viện Cây ăn quả miền Nam, 108-113	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Long							
4	Thành phần nấm hại trên hạt lúa ở bảy tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	9		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-21/4/2012)			2012, Lần thứ 11 tại Viện Cây ăn quả miền Nam, 221-220	2012
5	Khảo sát giai đoạn tiền xâm nhiễm của nấm <i>Colletotrichum</i> sp. gây bệnh thán thư trên hoa trồng và phản ứng phát sáng của tế bào ký chủ	3		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-21/7/2013)			2013, Lần thứ 12 tại Trường Đại học Vinh, 128-134	2013
6	Salicylic acid-induced accumulation of biochemical components associated with resistance against <i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzae</i> in rice	7	x	Journal of Plant Interactions Print ISSN: 1742-9145 Online ISSN: 1742-9153	Scopus, Q2, IF: 1,628	33	12 (1), 108-120	2017
7	Synchrotron-based FTIR microspectroscopy of chili resistance induced by <i>Bacillus subtilis</i> strain D604 against anthracnose disease	9		Journal of Plant Interactions Print ISSN: 1742-9145 Online ISSN: 1742-9153	Scopus, Q2, IF: 1,628	1	12 (1), 255-263	2017
Hướng nghiên cứu thứ hai: Đánh giá hiệu quả các biện pháp quản lý bệnh hại trên cây trồng								
8	Kích thích tính kháng bệnh thán thư trên rau khi được xử lý bởi một số hóa chất	7		Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ ISSN 1859-2333 e-ISSN 2815-5599			16b, 138-146	2010
9	Tìm cách xử lý oxalic acid trên lúa có hiệu quả trong kích thích tính	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại thực vật Việt Nam (24-			2010, Lần thứ 9 tại Trường Đại học Nông	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chống chịu với bệnh vàng lùn			25/4/2010)			Lâm Huế, 139-145	
10	Cách sử dụng vôi và thuốc hóa học để quản lý bệnh đốm lá do vi khuẩn <i>Xanthomonas</i> sp. trên cây hồng tì muội vàng	4	x	Kỹ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-22/7/2011)			2011, Lần thứ 10 tại Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 64-69	2011
11	Selection of chemicals in systemic acquired resistance to rice grassy stunt virus	2	x	Journal of Science, Hue University ISSN (Print) 1859-1388 ISSN (Online) 2615-9678			67 (4A), 77-83	2011
12	The effect of systemic acquired resistance in reducing maize downy mildew caused by <i>Peronoslerospora maydis</i> under field condition	3	x	Journal of Science, Hue University ISSN (Print) 1859-1388 ISSN (Online) 2615-9678			67 (4A), 69-76	2011
13	Khảo sát hiệu quả kích kháng của đồng clorua và acibenzolar-S-methyl đối với bệnh đạo ôn trên lúa (<i>Pyricularia grisea</i> (Cooke.) Sacc.) trên khía cạnh phân tử	5		Kỹ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-21/4/2012)			2012, Lần thứ 11 tại Viện Cây ăn quả miền Nam, 233-239	2012
14	Điều tra hiện trạng canh tác và tình hình bệnh khảm trên cà tím, dưa leo và ớt ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	6	x	Kỹ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-21/4/2012)			2012, Lần thứ 11 tại Viện Cây ăn quả miền Nam, 325-332	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Cách sử dụng vôi và thuốc hóa học để quản lý bệnh đốm lá do vi khuẩn <i>Xanthomonas</i> sp. trên cây hoa hồng lừ	4	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (20-21/4/2012)			2012, Lần thứ 11 tại Viện Cây ăn quả miền Nam, 98-107	2012
16	Hiệu quả của một số hóa chất trong hạn chế thiệt hại do <i>Cucumber mosaic virus</i> trên cây ớt	1	x	Kỷ yếu Hội nghị khoa học CAAB 2012 Phát triển nông nghiệp bền vững (23/11/2012)			Chuyên đề: Khoa học đất, Môi trường, Tài nguyên thiên nhiên, Nông học, Công nghệ giống, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Hoa viên cây cảnh, 306-314	2012
17	Hiệu quả của một số hóa chất giúp hạn chế thiệt hại do Cucumber mosaic virus gây ra trên dưa leo	2		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (21-23/7/2017)			2017, Lần thứ 16 tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, 29-34	2017
18	Tình hình bệnh hại hạt giống lúa OM6976 và OM4218 canh tác tại Châu Phú – An Giang và khảo sát hiệu quả của một số dịch trích thực vật đối với nấm <i>Fusarium</i> spp. hại hạt lúa	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			12, 1064-1069	2017
II	Sau khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu thứ nhất: Nghiên cứu đặc điểm vi sinh vật gây bệnh và tương tác của chúng với cây trồng, phương pháp chẩn đoán xác định đúng đối tượng bệnh hại cây trồng								
19	Fourier transform infrared characterization of	3	x	Hue University Journal of Science: Natural			127(1D), 63-72	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	salicylic acid treated rice plants against <i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzae</i>			Science ISSN (Print) 1859-1388 ISSN (Online) 2615-9678				
20	Xác định tác nhân và hiệu quả phòng trị của một số nông dược đối với bệnh thối thân xì mù trên cây mít changrai	7	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ISSN 1859-4581			369, 17-23	2019
21	Seed health and quality of rice seeds produced by farmer and growing in Cho Moi district, An Giang province, Vietnam	5		International Journal of Agricultural Sciences, ISSN: 2598 - 1145 (online)			3(2), 69-76	2019
22	Thành phần nấm gây lem lép hạt lúa tại Hòn Đất – Kiên Giang và khảo sát hiệu quả của một số dịch trích thực vật đối với nấm <i>Curvularia</i> sp. và <i>Fusarium</i> sp. hại hạt lúa	2	x	AGU International Journal of Sciences, ISSN 0866-8086			24(1), 68-75	2020
23	Định danh và hiệu quả của một số thuốc hóa học đối với tác nhân gây thối cuống trái cam sành	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, ISSN 1859-1558			5(114), 67-71	2020
24	Comparision of biochemical characteristics on induced resistance against leaf blight disease in rice	9	x	International Journal of Agriculture, Environment and Bioresearch, ISSN: 2456-8643			5(4), 207-223	2020
25	A new record of <i>Pseudomonas marginalis</i> causing	4	x	International Journal of Agriculture,			5(4), 224-238	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	the bacterial blight disease in <i>Centella asiatica</i> (L.) Urban in Vietnam			Environment and Bioresearch, ISSN: 2456-8643				
26	Salicylic acid elicitor inhibiting <i>Xanthomonas oryzae</i> growth, motility, biofilm, polysaccharides production, and biochemical components during pathogenesis on rice	6		Chiang Mai Journal of Science, Print ISSN: 0125-2526, eISSN: 2465-3845	Scopus, Q4, IF: 0,507		48(2), 341-353	2021
27	Identification of salicylic acid mechanism against leaf blight disease in <i>Oryza sativa</i> by SR-FTIR microspectroscopic and docking studies	7		Pathogens, ISSN: 2076-0817	Scopus, Q2, IF: 3,492	1	10(652), 1-18	2021
28	Identification of a chitooligosaccharide mechanism against bacterial leaf blight on rice by <i>in vitro</i> and <i>in silico</i> studies	12		International Journal of Molecular Sciences, ISSN: 1422-0067	Scopus, Q1, IF: 5,923	3	22(7990), 1-21	2021
29	Identification of cassava black stem and root rot agents in Thailand	8		Chilean Journal of Agricultural Research, On-line ISSN: 0718-5839	Scopus, Q2, IF: 1,677		83(1), 70-82	2022
30	Investigation of bioactive compounds from <i>Bacillus</i> sp. against protein homologs CDC42 of <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> causing anthracnose disease in cassava by using molecular	11		Frontiers in Molecular Biosciences, Electronic ISSN 2296-889X	Scopus, Q1, IF: 4,771		9(1010603), 1-16	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	docking and dynamics studies							
31	Involvement of salicylic acid against anthracnose disease in cassava	6		International Journal of Pest Management, Print ISSN: 0967-0874 Online ISSN: 1366-5863	Scopus, Q2, IF: 1,766		1-9	2023
32	<i>In vitro</i> and <i>in silico</i> studies of salicylic acid on systemic induced resistance against bacterial leaf blight disease and enhancement of crop yield	7		Journal of Integrative Agriculture, Print ISSN: 2095-3119; Online ISSN: 2352-3425	Scopus, Q1, IF: 4,384	8	22(1), 170-184	2023
33	Expression and role of defense components in <i>Bacillus subtilis</i> treated rice plants against <i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzae</i>	8	x	Asian Journal of Agriculture and Biology, ISSN 2307-8553	Scopus, Q3, IF: 2,2		2023(3), 1-11	2023
34	Transcriptomics and phytohormone metabolomics provide comprehensive insights into the response mechanism of tea against blister blight disease	9		Scientia Horticulturae, Online ISSN: 1879-1018; Print ISSN: 0304-4238	Scopus, Q1, IF: 4,342	1	324 (112611), 1-13	2024
35	The changes of metabolites, quality components and antioxidant activity of tea (<i>Camellia sinensis</i> L.) infected with <i>Exobasidium vexans</i> by applying UPLC-MS/MS	7		Phytopathology, ISSN: 0031-949X; e-ISSN: 1943-7684	Scopus, Q1, IF: 3,2		114:164-176	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	based widely targeted metabolome and biochemical analysis							
Hướng nghiên cứu thứ hai: Đánh giá hiệu quả các biện pháp quản lý bệnh hại trên cây trồng								
36	Tình hình bệnh hại trên ngô tại Vĩnh Long và An Giang – Hiệu quả <i>in vitro</i> của một số dịch chiết thực vật đối với nấm <i>Exserohilum turcicum</i> (Pass.) Leonard & Suggs gây bệnh đốm lá ngô	4	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ISSN 1859-4581			343, 51-57	2018
37	Efficacy of <i>Ageratum</i> leaf extract on postharvest rot caused by <i>Aspergillus niger</i> and <i>Colletotrichum</i> sp. on chilli fruits	3	x	Hue University Journal of Science: Agriculture and Rural Development ISSN (Print) 2588-1191 ISSN (Online) 2615-9708			128(3B), 41-50	2019
38	Xác định tính mùa, sự tập trung của mưa phục vụ tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp bền vững, phòng chống thiên tai ở vùng đồng bằng sông Cửu Long: Ví dụ cho vùng Cần Thơ	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN 1859-2333			55(1A), 23-31	2019
39	Hiệu quả dịch chiết dừa cạn - húng quế - tỏi đối với bệnh héo xanh do vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> trên	2	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ISSN 1859-4581			366, 52-58	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cây ớt							
40	Hiệu quả của dịch chiết bạc hà, sả và bạch đàn đối với vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> gây bệnh héo xanh trên cây ớt	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN (Print) 2588-1191 ISSN (Online) 2615-9708			128(3C): 65-76	2019
41	Hiệu quả của dịch chiết thực vật đối với nấm <i>Fusarium oxysporum</i> f.sp. <i>cucumerinum</i> gây bệnh thối gốc trên dưa leo	2	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ISSN 1859-4581			375, 84-90	2019
42	Hiệu quả ức chế của dịch trích cỏ hôi, cỏ cứt heo và húng chanh đến sự phát triển khuẩn ty nấm <i>Alternaria</i> sp. và <i>Aspergillus</i> sp. phân lập từ hạt lúa	2		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (3-4/8/2019)			2019, Lần thứ 18 tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, 182-188	2019
43	Hiệu quả ức chế của dịch trích cỏ hôi, hành lá, sòng đời đối với sự phát triển nấm <i>Curvularia</i> sp. và <i>Nigrospora</i> sp. phân lập từ hạt lúa	2		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam (3-4/8/2019)			2019, Lần thứ 18 tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, 158-164	2019
44	Effect of calcium chloride treatment on suppression of fruit anthracnose disease caused by <i>Colletotrichum gloeosporioides</i>	5	x	AGU International Journal of Sciences, ISSN 0866 - 8086			7 (3), 75 – 83	2019
45	Hiệu quả kích kháng và tích tụ polyphenol trong tính kháng bệnh vết	3	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581			389, 69-75	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nâu lá lúa của acid salicylic và dịch trích cỏ cắt heo							
46	Phân lập và tuyển chọn một số chủng nấm vùng rẫy các loại cây rau màu có khả năng đối kháng với nấm <i>Sclerotium rolfsii</i> và <i>Fusarium</i> sp.	3		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn , ISSN 1859-4581			389, 76-83	2020
47	Hiệu quả của dịch trích thực vật đối với nấm <i>Colletotrichum</i> sp. gây thán thư trên trái ớt	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn , ISSN (Print) 2588-1191 ISSN (Online) 2615-9708			129(3D), 113-124	2020
48	Hiệu quả của dịch trích cỏ hôi, cỏ cắt heo, cỏ củ đối với nấm <i>Curvularia</i> sp. và <i>Fusarium</i> sp. phân lập từ hạt lúa	3	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Bệnh hại Thực vật Việt Nam , ISBN 978-604-60-3239-7			2020, Lần thứ 19 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 357-361	2020
49	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn <i>Pseudomonas</i> có khả năng đối kháng <i>in vitro</i> với nấm <i>Fusarium solani</i> và <i>Colletotrichum gloeosporioides</i>	2		Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ , ISSN 1859-2333			56(5B), 135-142	2020
50	Tuyển chọn vi sinh vật vùng rẫy có khả năng đối kháng nấm <i>Sclerotium solfsii</i> Sacc, <i>Fusarium oxysporum</i> và kích thích sinh trưởng thực vật	2		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn , ISSN 1859-4581			401, 20-26	2021
51	Phân lập và đánh	2	x	Tạp chí Khoa học			130(1A),	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
	giá khả năng đối kháng của các chủng nấm từ đất nông nghiệp			Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên, ISSN (Print) 1859-1388 ISSN (Online) 2615-9678			87-96	
52	Efficacy of salicylic acid and a <i>Bacillus</i> bioproduct in enhancing growth of cassava and controlling root rot disease	5		Journal of Plant Protection Research, eISSN: 1899-007X ISSN: 1427-4345	Scopus, Q3, IF: 0,970		61(3), 302-310	2021
53	Khả năng kích kháng bệnh cháy bìa lá lúa của hai loại dịch trích thực vật ở khía cạnh mô học	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên, ISSN (Print) 1859-1388 ISSN (Online) 2615-9678			130(1A), 97-106	2021
54	Hiệu quả của dịch trích thực vật đối với nấm <i>Curvularia</i> sp. gây bệnh vết nâu trên lúa	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN 1859-2333			57(5B), 177-184	2021
55	Hiệu quả của một số loại dịch trích thực vật đối với nấm <i>Curvularia</i> sp. gây bệnh vết nâu trên lúa	3	x	AGU International Journal of Sciences, ISSN 0866 – 8086			29 (3), 48–56	2021
56	Nanoparticles-based ionic gelation method: A promising candidate for plant disease management	9		Polymers, ISSN: 2073-4360	Scopus, Q1, IF: 4,329		14(662), 1-25	2022
57	Ảnh hưởng của các yếu tố khí tượng đến bệnh greening trên cây có múi ở	3		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông			131(3A), 167-178	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang			thôn, ISSN (Print) 2588-1191 ISSN (Online) 2615-9708				
58	Induced resistance against <i>Fusarium solani</i> root rot disease in cassava plant (<i>Manihot esculenta</i> Crantz) promoted by salicylic acid and <i>Bacillus subtilis</i>	5		Acta Agriculturae Scandinavica, Section B – Soil & Plant Science, Print ISSN: 0906-4710 Online ISSN: 1651-1913	Scopus, Q2, IF: 1,694	1	72(1), 516-526	2022
59	Efficacy of chitosan nanoparticle loaded-salicylic acid and -silver on management of cassava leaf spot disease	9		Polymers, ISSN: 2073-4360	Scopus, Q1, IF: 4,329		14(660), 1-23	2022
60	Efficacy of beneficial <i>Penicillium</i> sp. on biocontrolling severity and defence enzyme phenylalanine ammonia-lyase against leaf blight disease on green onion plants	4		Journal of Environmental Science for Sustainable Society, Online ISSN : 1881-5073 ISSN-L : 1881-5073			11, 12-15	2022
61	Phân lập và tuyển chọn các chủng xạ khuẩn đối kháng <i>in vitro</i> với nấm <i>Sclerotium rolfsii</i> và <i>Fusarium solani</i>	3	x	AGU International Journal of Sciences, ISSN 0866 – 8086			30 (1), 45–53	2022
62	Resistance induction by salicylic acid formulation in	9		The Plant Pathology Journal,	Scopus, Q1, IF: 2,303	2	38(3), 212-219	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cassava plant against <i>Fusarium solani</i>			Print ISSN: 1598-2254; Online ISSN: 2093-9280				
63	Hiệu quả của nấm <i>Penicillium</i> sp. và <i>Trichoderma</i> sp. giúp cây ớt chống chịu bệnh thối gốc do nấm <i>Sclerotium rolfsii</i> .	4		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn , ISSN 1859-4581			8/2022, 62-71	2022
64	Đánh giá hiệu quả xử lý nấm <i>Penicillium</i> sp. phòng trừ bệnh héo vàng do nấm <i>Fusarium oxysporum</i> và bệnh đốm lá do nấm <i>Cercospora</i> sp. ở cây ớt	4		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn , ISSN 1859-4581			438, 33-40	2022
65	Hiệu quả của nấm <i>Trichoderma</i> sp. và <i>Penicillium</i> sp. trong phòng trừ bệnh thán thư do nấm <i>Colletotrichum</i> sp. trên cây ớt	2		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn , ISSN 1859-4581			446, 55-62	2022
66	Efficacy of <i>Bacillus subtilis</i> for controlling anthracnose in chilli	7	x	Agriculture and Natural Resources , e-ISSN: 2452-316X; p-ISSN: 2468-1458	Scopus, Q4, IF: 0,263		57, 223-232	2023
67	The effect of chitosan nanoparticle formulations for control of leaf spot disease on cassava	10		Phytoparasitica , Electronic ISSN 1876-7184; Print ISSN 0334-2123	Scopus, Q2, IF: 1,4		51, 621-636	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
68	Effects of different plant growth regulators as the foliar application on growth and flower quality of potted rose (<i>Rosa chinensis</i> Jacq. cv. Nhung).	4		CTU Journal of Innovation and Sustainable Development, ISSN 2615-9422; e-ISSN 2815-5602			15(2), 45-50	2023
69	Hiệu quả xử lý citral và geraniol giúp chống chịu bệnh thán thư do nấm <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> ở cây hành lá	5		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581			458, 28-37	2023
70	Efficacy of silicate elicitors and their docking studies on managing bacterial leaf blight in glutinous rice plants	7	x	Agriculture and Natural Resources, e-ISSN: 2452-316X; p-ISSN: 2468-1458	Scopus, Q4, IF: 0,263		57, 635-646	2023
71	Ảnh hưởng của hai loại giá thể và số lần ngắt đọt đến sự sinh trưởng, chất lượng hoa của giống cúc Pico (<i>Chrysanthemum</i> sp.) màu tím	4		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581			467, 3-11	2023
72	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn vùng rễ đối kháng với nấm <i>Rhizoctonia solani</i> gây bệnh lở cổ rễ cây ớt	1	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581			471, 13-19	2023
73	Hiệu quả xử lý của các loại muối silicate đến khả năng kháng bệnh đốm vằn do nấm	7	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581			474-475, 25-37	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Rhizoctonia solani</i> Kuhn trên cây nếp AG							

- Trong đó: có **03** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS (với số thứ tự [33], [66] và [70])

[33] **Toan Le Thanh**, Nguyen Huy Hoang, Kanjana Thumanu, Channon Saengchan, Jayasimha Rayalu Daddam, Rungthip Sangpueak, Narendra Kumar Papatthoti, Kumrai Buensanteai, 2023. Expression and role of defense components in *Bacillus subtilis* treated rice plants against *Xanthomonas oryzae* pv. *oryzae*. Asian Journal of Agriculture and Biology. 3, 1-11. <https://www.asianjab.com/expression-and-role-of-defense-components-in-bacillus-subtilis-treated-rice-plants-against-xanthomonas-oryzae-pv-oryzae/>

[66] **Toan Le Thanh**, Vinh Kieu Cong, Rungthip Sangpueak, Parichat Numparditsub, Narendra Kumar Papatthoti, Thitiporn Machikowa, Kumrai Buensanteai, 2023. Efficacy of *Bacillus subtilis* for controlling anthracnose in chilli. Agriculture and Natural Resources. 57, 223-232. <https://kasetsartjournal.ku.ac.th/abstractShow.aspx?param=YXJ0aWNsZUIEPTcxNTZ8bWVkaWFJRD03NjE0&from=4>

[70] **Toan Le Thanh**, Narendra Kumar Papatthoti, Le Thi Huyen Linh, Nguyen Huy Hoang, Chanon Saengchan, Nguyen Quoc Thai, Kumrai Buensanteai, 2023. Efficacy of silicate elicitors and their docking studies on managing bacterial leaf blight in glutinous rice plants. Agriculture and Natural Resources. 57, 635-646. <https://kasetsartjournal.ku.ac.th/abstractShow.aspx?param=YXJ0aWNsZUIEPTgyMjJ8bWVkaWFJRD04NzY1>

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	0	0	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	0	0	0	0	0	0	0

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: KHÔNG

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

1	0	0	0	0	0
---	---	---	---	---	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: KHÔNG

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	0	0	0	0	0

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: KHÔNG

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

KHÔNG THAY THẾ

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): đủ 6 năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ĐỦ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ĐỦ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: ĐỦ

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: KHÔNG

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: KHÔNG

c) Nghiên cứu khoa học: ĐỦ

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
KHÔNG

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
KHÔNG

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



LÊ THANH TOÀN